

Bản án số: 1225/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Ông Phạm Nguyễn Anh T

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát Viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 752/2020/TLST- HN ngày 23 tháng 6 năm 2020 về: “ Tranh chấp ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2020/GĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2020 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 216/2020/QĐST-HN ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Anh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số M đường N, Phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Tường V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số A đường T, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ông Đào Anh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Lê Tường V kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không khí gia đình căng thẳng, sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Phần thì không hợp tính tình, phần thì do bất đồng về quan

niệm tôn giáo, vợ chồng không đồng cảm chia sẻ được với nhau. Bà V đã bỏ nhà đi về ở cùng với gia đình bên ngoại từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho ông ly hôn.

Quá trình chung sống ông T và bà V có 02 con chung tên là: Đào D, sinh ngày 22/6/2016 và Đào B, sinh ngày 12/3/2018. Hai con hiện nay do bà V đang nuôi dưỡng nên ông T đồng ý giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng. Từ khi bà V dọn đi ông T hàng tháng vẫn cấp dưỡng nuôi một người con là 15.000.000 đồng/tháng cho đến nay, tổng cộng một tháng ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 30.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông T và bà V tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn bà Nguyễn Lê Tường V đã được Tòa án niêm yết triệu tập họp lệ đến Tòa để ghi lời khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà V vắng mặt không lý do, nên Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Ông Đào Anh T xin ly hôn với bà Nguyễn Lê Tường V là có căn cứ, nên chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Đào D, sinh ngày 22/6/2016 và Đào B, sinh ngày 12/3/2018. Hai con hiện nay do bà V đang nuôi dưỡng nên ông T đồng ý giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi một người con là 15.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng một tháng ông T cấp dưỡng nuôi hai người con chung là 30.000.000 đồng/tháng phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của ông Đào Anh T đối với bà Nguyễn Lê Tường V là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 12, quận Gò Vấp cho biết bà Nguyễn Lê Tường V tạm trú tại số 743 đường Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng bà V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 212/2014 ngày 19/12/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa ông Đào Anh T với bà Nguyễn Lê Tường V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của ông T xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, ông T, bà V đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay ông T muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 8, Quận 3 xác nhận không nắm được thông tin về nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện vợ chồng đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập bà Nguyễn Lê Tường V đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa, nhưng bà V vẫn không có mặt, thể hiện bà V bỏ mặc kết quả xin ly hôn của ông T tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Anh T đối với bà Nguyễn Lê Tường V.

[5] Về con chung: Ông Đào Anh T và bà Nguyễn Lê Tường V có 02 con chung tên là Đào D, sinh ngày 22/6/2016 và Đào B, sinh ngày 12/3/2018. Hai con hiện nay do bà V đang nuôi dưỡng nên ông T đồng ý giao hai con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi một người con là 15.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng một tháng ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 30.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2020.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về yêu cầu xin ly hôn, con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung của ông T có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2018);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Lê tường V (Giấy chứng nhận kết hôn số: 212/2014 ngày 19/12/2014 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

Về con chung: Ông Đào Anh T và bà Nguyễn Lê Tường V có 02 con chung tên là Đào D, sinh ngày 22/6/2016 và Đào B, sinh ngày 12/3/2018, giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một người con là 15.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng một tháng ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 30.000.000 đồng/tháng (Ba mươi triệu đồng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng Việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành Viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026425 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2018); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2018).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.Tân Định, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

